

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2018



Hà Nội, tháng 4 năm 2019

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện (PTIC)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100686544
- Vốn điều lệ : 179.999.990.000 đồng
- Vốn chủ sở hữu : 170.774.170.015 đồng
- Địa chỉ : Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, P.Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại : 024.38611513 Fax: 024.38611511
- Website : www.ptic.vn
- Mã cổ phiếu : PTC

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Việc thành lập: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện, tiền thân là Công ty Xây dựng nhà Bưu Điện, được thành lập ngày 30/10/1976 theo Quyết định số 1348/TCCB-LĐ của Tổng cục Bưu Điện. Sau 20 năm hoạt động, ngày 09/09/1996, Tổng Cục Bưu Điện ra Quyết định số 435/TCCB-LĐ thành lập doanh nghiệp nhà nước Công ty Xây dựng Bưu Điện, một đơn vị thành viên của Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam trên cơ sở Công ty Xây dựng nhà Bưu Điện cũ.
- Cùng với tiến trình cổ phần hoá của các doanh nghiệp trong ngành Bưu chính viễn thông, ngày 19/01/1999, Công ty Xây dựng Bưu Điện nhận được Quyết định của Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc cổ phần hoá Công ty Xây dựng Bưu Điện. Ngày 15/12/2004, Công ty Xây dựng Bưu Điện chính thức nhận Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện.
- Ngày 25 tháng 12 năm 2006 cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 77/QĐ-TTGDHN ngày 14 tháng 12 năm 2006 của Giám đốc Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Năm 2007, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện đã tăng vốn điều lệ từ 50.000.000.000 đồng lên 100.000.000.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội, bán cho cổ đông hiện hữu và các đối tác chiến lược với số thặng dư vốn thu được là 90.965.153.590 đồng.
- Ngày 08/12/2008, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM đã cấp Quyết định Niêm yết số 123/QĐ- SGDHCM cho phép Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện niêm yết cổ phiếu trên SGDCK TP HCM.
- Tháng 10/2015, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện đã tăng vốn điều lệ từ 100.000.000.000 đồng lên 179.999.990.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu. Nguồn phát hành: từ nguồn thặng dư vốn cổ phần.

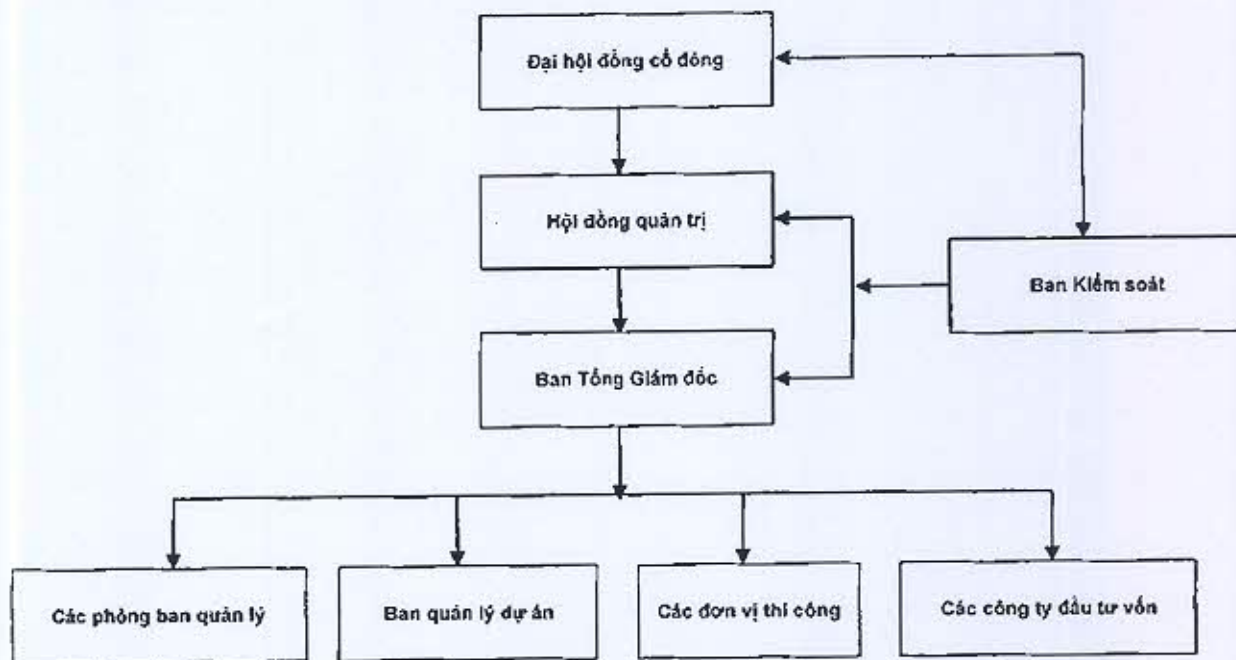
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Xây lắp các công trình kiến trúc, công trình thông tin trong ngành Bưu chính viễn thông và dịch vụ viễn thông, đầu tư tài chính, thương mại, dịch vụ,...
- Địa bàn kinh doanh: Do đặc thù hoạt động kinh doanh chủ yếu là xây lắp nên công ty có địa bàn trải rộng khắp các tỉnh miền Bắc, miền Trung và miền Nam.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1 Mô hình quản trị gồm: Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị; Ban điều hành đứng đầu là Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc. Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền cho các Phó Tổng giám đốc để trực tiếp giải quyết công việc cụ thể theo từng lĩnh vực.

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:



4.3 Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty con:

TT	Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Số vốn góp của Công ty (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP PTIC-ZTE Công nghệ Viễn thông (PTZ)	Lô 17H2, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội	Sản xuất, cung cấp thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin và giải pháp mạng. Dịch vụ kỹ thuật lắp đặt, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng, kinh doanh thiết bị mạng lưới viễn thông và công nghệ thông tin.	21.702.512.373	72,97

2	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bru Điện 1	Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	10.000.000.000	51%
---	--	---	---------------------------------------	----------------	-----

- Công ty liên kết:

TT	Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Số vốn góp của Công ty (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP Cấp quang Việt Nam Vina-OFC	Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	Sản xuất cáp sợi quang	14.210.875.000	25%
2	Công ty CP thủy điện Nậm Mu	Tân Thành, Bắc Quang, Hà Giang	Thủy điện	84.116.216.677	24.38%

5. Định hướng và phát triển:

- Tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả cao nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận thông qua mở rộng hình thức sở hữu và huy động vốn, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và phương pháp quản lý tiên tiến phù hợp với hoạt động của nền kinh tế thị trường.
- Tạo công ăn việc làm ổn định cho CBCNV và luôn đảm bảo chất lượng cuộc sống của cán bộ công nhân viên và gia đình.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và đảm bảo lợi nhuận cho Công ty, đảm bảo duy trì và ngày càng tăng lợi tức cho các cổ đông.
- Công ty đang trong quá trình tái cấu trúc mô hình sản xuất kinh doanh, chuyển hướng trọng tâm sang lĩnh vực đầu tư tài chính, giảm tỷ trọng hoạt động kinh doanh truyền thống là xây lắp nhằm giảm thiểu các rủi ro cũng như tìm kiếm cơ hội đầu tư mới.

6. Các rủi ro:

- Sự thắt chặt chi tiêu, giảm đầu tư công dẫn đến nguồn vốn nhà nước cho các công trình giảm, dẫn đến tìm kiếm nguồn công việc khó khăn.
- Với đặc thù ngành nghề sản xuất kinh doanh chính là xây lắp, thời gian thi công các công trình kéo dài, việc thu hồi vốn chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công mất nhiều thời gian. Do vậy, tồn tại nhiều công nợ phải thu kéo dài, tồn đọng vốn.

- Áp lực cạnh tranh lớn do có nhiều công ty cùng kinh doanh ngành nghề xây lắp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

DVT: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
1	Doanh thu thuần	155.420.825.275	29.267.719.673
2	Giá vốn hàng bán	141.883.607.810	26.689.877.705
3	Lợi nhuận gộp	13.537.217.465	2.577.841.968
4	Doanh thu hoạt động tài chính	50.896.561.629	22.289.824.861
5	Chi phí tài chính	17.265.414.924	25.570.360.681
6	Chi phí bán hàng	5.047.888.543	777.852.863
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	33.198.406.509	19.667.303.548
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5.024.353.381	(10.110.162.970)
9	Thu nhập khác	3.017.878.718	955.195.561
10	Chi phí khác	5.112.648.111	44.018.227.896
11	Lợi nhuận khác	(2.094.769.393)	(43.063.032.335)
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.929.583.988	(53.173.195.305)
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	464.687.514	13.604.562
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.558.320.663	(53.177.693.860)
15	Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ	5.008.687.233	(52.257.964.773)

Những thuận lợi, khó khăn tác động đến tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018:

➤ Khó khăn:

- Công tác tìm kiếm thị trường, việc làm không phát huy hiệu quả do sự cạnh tranh quyết liệt của thị trường.
- Tình trạng thiếu hụt nguồn vốn của công ty kéo dài, không có nguồn vốn bổ sung cho hoạt động sản xuất kinh doanh; mặt khác công ty khó tiếp cận với vốn vay từ ngân hàng do không có tài sản đảm bảo và do lỗ tích lũy lớn.
- Dòng tiền thanh toán từ Chủ đầu tư chậm, kéo dài.

➤ Thuận lợi:

- HĐQT, Ban Tổng giám đốc và người lao động trong công ty đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn. Tình hình tài chính công ty dần ổn định. Việc tái cơ cấu tài sản thành công đã tạo được dòng tiền phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2018.

- Công tác quản trị dần đi vào ổn định, tập thể CBCNV đoàn kết thống nhất, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách Ban điều hành:

- Ông Nguyễn Công Khởi : Tổng giám đốc
- Bà Trần Thị Len : Kế toán trưởng

2.2 Tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

➤ Ông Nguyễn Công Khởi - Tổng giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 22/02/1973
- Quê quán: Xuân Châu – Xuân Trường – Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: số 27, tổ 27, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Điện tử viễn thông
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần.

Quá trình công tác	Nơi làm việc
+ Từ 8/1995 đến 2/2010	Viện khoa học Kỹ thuật Bưu Điện - Học Viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông
+ Từ 3/2010 đến 10/2017	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện
+ Từ 10/2017 đến nay	Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện

➤ Bà Trần Thị Len - Kế toán trưởng

- Ngày tháng năm sinh: 29/8/1984
- Quê quán: Nghĩa Thành, Nghĩa Hưng, Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P1803 CT1 B1, đô thị Xa La, Hà Đông, Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần.

Quá trình công tác	Nơi làm việc
+ Từ 2006 đến 3/2008	Công ty TNHH Đại Lâm
+ Từ 3/2008 đến 02/2014	Công ty CP Sông Đà 5
+ Từ 02/2014 đến nay	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện

2.3 Nhân sự công ty:

- Tổng số CBCNV công ty tính đến 31/12/2018: 13 người, trong đó nữ: 4 người; nam 9 người.
- + Trình độ đại học và trên đại học : 12 người.
- + Trình độ công nhân, trung cấp : 01 người.
- Chính sách đối với người lao động:
- + Theo quy định tại Quy chế tuyển dụng, quy chế phân phối thu nhập...
- + Giải quyết đầy đủ các chế độ, chính sách, quyền lợi theo định của Nhà nước.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- Các khoản đầu tư lớn: không có*
- Các công ty con, công ty liên kết:*

DVT: VNĐ

TT	Các chỉ tiêu	Năm 2018	Ghi chú
1	<i>Công ty CP PTC-ZTE Công nghệ Viễn thông (dừng hoạt động)</i>		
2	<i>Công ty CP cáp quang Việt Nam Vina-OFC</i>		
2.1	Tài sản ngắn hạn	172.555.882.382	
2.2	Tài sản dài hạn	11.823.169.584	
2.3	Nợ phải thu	69.734.781.757	
2.4	Nợ phải trả	91.320.949.076	
2.5	Tổng doanh thu	237.715.251.447	
2.6	Lợi nhuận sau thuế	3.828.908.551	
3	<i>Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện 1</i>		
3.1	Tài sản ngắn hạn	8.694.840.921	
3.2	Tài sản dài hạn	411.553.031	
3.3	Nợ phải thu	7.783.387.366	
3.4	Nợ phải trả	6.708.427.061	
3.5	Tổng doanh thu	9.149.244.408	
3.6	Lợi nhuận sau thuế	9.901.457	
4	<i>Công ty CP thủy điện Nậm Mu</i>		
4.1	Tài sản ngắn hạn	27.136.000.000	
4.2	Tài sản dài hạn	398.052.000.000	
4.3	Nợ phải trả	129.813.000.000	
4.4	Tổng doanh thu	173.914.000.000	
4.5	Lợi nhuận sau thuế	45.382.000.000	

4. Tình hình tài chính:

- Tình hình tài chính:*

DVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	593.109.621.503	481.534.801.890	-19%
Doanh thu thuần	155.420.825.275	29.267.719.673	-81%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			

Lợi nhuận khác	(2.094.769.393)	(43.063.032.335)	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.929.583.988	(53.173.195.305)	
Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.558.320.663	(53.177.693.860)	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1.665	0.149
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1.403	0.842
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	Lần	0.606	0.645
Hệ số Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	Lần	1.537	1.820
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3.384	2.968
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0.262	0.061
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0.016	-1.817
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0.011	-0.311
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0.004	-0.110
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0.032	-0.345

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Cổ phiếu phổ thông : 17.999.999 cổ phiếu.
- Cổ phiếu đang lưu hành : 16.209.999 cổ phiếu.
- Mệnh giá : 10.000 đồng.
- Tổng giá trị theo mệnh giá: 179.999.990.000 đồng

(Một trăm bảy mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, chín trăm chín mươi ngàn đồng)

- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông tại ngày 27/3/2019 như sau:

TT	Danh mục	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Cơ cấu cổ đông	
				Tổ chức	Cá nhân

A	Vốn cổ phần	16.209.999	100%		
	Cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	13.091.138	80,75%	0	2
	Cổ đông nắm giữ từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	1.278.718	7,88%	0	4
	Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	1.840.143	11,37%	9	671
B	Trong đó				
	Vốn trong nước	16.154.735	99,66	9	644
	Vốn nước ngoài	55.264	0,34	4	30

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

c) Các chứng khoán khác: không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2018, công ty đã tái cơ cấu, chuyển hướng đầu tư kinh doanh sang lĩnh vực tài chính, Công ty đã nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do ĐHCĐ thường niên năm 2018 đặt ra, kết quả:

Tổng doanh thu đạt : 52.513 triệu đồng.

Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ : -61.366 triệu đồng.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	Tỷ lệ % tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	355.032.151.291	420.911.721.583	-18%
Tiền và các khoản trong đương tiền	5.204.506.049	29.445.872.122	
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	255.035.946.279	192.148.381.388	
Các khoản phải thu ngắn hạn	83.186.702.697	154.448.058.129	
Hàng tồn kho	8.993.607.730	41.925.385.286	
Tài sản ngắn hạn khác	2.611.388.536	2.944.024.658	

Tài sản dài hạn	126.502.650.599	172.197.899.920	-27%
Các khoản phải thu dài hạn	56.815.000	4.157.012.500	
Tài sản cố định	1.986.171.212	8.285.164.085	
Bất động sản đầu tư			
Tài sản dở dang dài hạn	12.624.197.695	46.429.519.498	
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	111.746.068.964	73.711.941.791	
Tài sản dài hạn khác	89.397.728	614.262.046	
Tổng cộng tài sản	481.534.801.890	593.109.621.503	-19%

b) Tình hình nợ phải trả:

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	Tỷ lệ % tăng/giảm
Nợ phải trả	310.760.631.875	359.297.581.077	-14%
Nợ ngắn hạn	308.989.706.420	157.961.952.591	
Nợ dài hạn	1.770.925.455	201.335.628.486	
Vốn chủ sở hữu	170.774.170.015	233.812.040.426	-27%
Vốn chủ sở hữu	179.999.990.000	179.999.990.000	
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	4.420.683.511	15.302.280.620	
Tổng cộng nguồn vốn	481.534.801.890	593.109.621.503	-19%

3. Kế hoạch phát triển tương lai:

- Trong năm 2019, Công ty chỉ thực hiện chức năng theo dõi, giám sát, quản lý, thực hiện đầu tư tài chính để giảm thiểu rủi ro, tồn đọng vốn, hỗ trợ các công ty con thực hiện các lĩnh vực truyền thống (xây lắp, thương mại, dịch vụ....).... Đồng thời Công ty cũng tiến hành nâng cao năng lực quản lý, điều hành, siết chặt các khoản mục chi phí, tái cơ cấu bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

4. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến ngoại trừ kiểm toán:

- Do Công ty PTIC thi công rất nhiều các công trình với các chủ đầu tư khác nhau, thời gian thi công kéo dài, có những công trình từ năm 2012 tới nay, với nhiều chi nhánh miền Nam, miền Trung và Hà Nội. Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018, yêu cầu tập hợp hóa đơn, chứng từ các công trình còn dở dang trên từ khi thi công, tuy nhiên do thời gian yêu cầu cung cấp hồ sơ quá ngắn, số liệu kéo dài qua các năm chúng tôi chưa đáp ứng kịp yêu cầu này của kiểm toán. Các chi phí kinh doanh dở dang trên đều được tạo thành từ các chứng từ (nguyên vật liệu, ca máy, phí bảo lãnh...và chi phí nhân công) đều đã được thanh tra thuế và các đơn vị kiểm toán trước khẳng định số liệu đúng đắn và chính xác.

- Do số lượng khách hàng và đối tác của Công ty PTIC lớn (mấy trăm khách hàng) bao gồm cả cá nhân và công ty. Khi chúng tôi gửi đối chiếu công nợ có những cá nhân, đơn vị thay đổi địa chỉ kinh doanh và số điện thoại dẫn đến khó khăn trong công tác đối chiếu công nợ. Do

trong năm 2017 Công ty thực hiện hồ sơ đối chiếu xác nhận công nợ khách hàng, bảng kê công nợ và các chứng từ liên quan khác, chưa có đầy đủ yếu tố để đánh giá các khoản công nợ nên công ty không trích lập dự phòng các khoản công nợ trên.

- Hiện tại Công ty CP PTIC-ZTE công nghệ viễn thông có dấu hiệu ngừng hoạt động do hoạt động không hiệu quả. HĐQT và Ban lãnh đạo PTIC sẽ xin ý kiến về việc giải thể công ty con PTIC-ZTE trong ĐHCĐ năm 2019.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

Trong năm 2018, trước khó khăn về nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, phải trả nợ ngân hàng, khách hàng, nợ thuế,... Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và cùng Ban điều hành triển khai một cách đồng bộ và linh hoạt các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn trong công tác quản trị tài chính như: thực hiện tái cơ cấu tài sản, tái cơ cấu mô hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tinh gọn bộ máy nhân sự, vay vốn cá nhân để bù đắp nguồn vốn thiếu hụt trong kinh doanh, tập trung tối đa vào việc thu hồi công nợ tồn đọng của các chủ đầu tư, các công trình, chỉ đạo các đơn vị tăng cường và tích cực trong công tác xác định doanh thu, thu hồi vốn. Kết quả sản xuất kinh doanh, cụ thể:

Tổng doanh thu đạt : 52.513 triệu đồng.

Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ : -61.366 triệu đồng.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Trong bối cảnh tình hình thị trường gặp nhiều khó khăn, HĐQT ghi nhận, đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành, trong đó có nỗ lực cố gắng rất lớn của Tổng giám đốc trong công tác quản trị và điều hành, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển của công ty, Ban điều hành đã chủ động đề xuất HĐQT các giải pháp về nguồn vốn, nhân sự, tái cơ cấu tài sản...

Công tác tài chính của công ty đảm bảo tính chính xác, trung thực thực hiện nghiêm túc các quy định về kế toán tài chính hiện hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

a) Về kế hoạch SXKD năm 2019:

- Tập trung chỉ đạo công ty hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch SXKD năm 2019 sau khi ĐHCĐ thông qua.

- Đẩy mạnh, nâng cao năng lực quản lý, điều hành, giám sát hoạt động của các công ty con, công ty liên kết, thực hiện hiệu quả các khoản mục đầu tư tài chính,.....

b) Về mô hình tổ chức, quản trị:

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý điều hành trên cơ sở phát huy tốt đa nguồn lực hiện có của công ty.

- Rà soát, đánh giá lại nguồn nhân lực, củng cố tổ chức sản xuất, phát huy tối đa năng lực, trách nhiệm của người lao động.
- Tiết giảm chi phí, quản lý chặt chẽ từng lĩnh vực, công việc cụ thể, khắc phục những bất hợp lý trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường công tác quản lý tài chính, quản lý chặt chẽ chi phí, giá thành.
- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ nhằm nâng cao năng lực quản trị công ty, tạo tính chủ động cho các đơn vị trực thuộc trong hoạt động SXKD.

c) Ngành nghề:

- Đẩy mạnh hoạt động đầu tư tài chính là hoạt động có biên lợi nhuận tốt và ít rủi ro về thanh toán, tăng cường giám sát, hỗ trợ các công ty con thực hiện các lĩnh vực truyền thống (xây lắp, thương mại, dịch vụ....)
- Xem xét tìm kiếm các cơ hội đầu tư phù hợp và phát triển mảng đầu tư.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Độc lập, điều hành	Chức vụ tại các công ty khác	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Phạm Thị Thu Hà	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	Ủy viên HĐQT Công ty CP thủy điện Nậm Mu	48,4%	Bầu Chủ tịch HĐQT ngày 02/10/2018
2	Nguyễn Đức Lương	Thành viên	Độc lập	Không	0%	
3	Nguyễn Thị An Ly	Thành viên	Độc lập	Không	1.4%	
4	Nguyễn Công Khởi	Thành viên	Điều hành	Không	0%	DHCD bầu bổ sung ngày 24/4/2018
5	Võ Anh Linh	Nguyên Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	Chủ tịch HĐQT Công ty CP xi măng Sông Đà Yaly	24.33%	Từ nhiệm ngày 02/10/2018

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao, kể từ sau khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 đến nay, HĐQT đã có 04 phiên họp và nhiều lần lấy kiến thành

Trong năm Ban kiểm soát vẫn thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo quyền hạn và trách nhiệm mà Đại hội đồng cổ đông giao phó và tuân thủ các quy định của pháp luật và của công ty.

Kể từ sau Đại hội cổ đông thường niên đến nay, Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện trong việc quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2018, cụ thể:

- Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị để thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát của mình trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
- Thực hiện đánh giá báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn trên cơ sở báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH PKF Việt Nam.
- Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao 1 người/tháng
Hội đồng quản trị			
1	Phạm Thị Thu Hà	Chủ tịch	4.000.000 đ
2	Nguyễn Đức Lương	Thành viên	4.000.000 đ
3	Nguyễn Thị An Ly	Thành viên	4.000.000 đ
4	Nguyễn Công Khởi	Thành viên	4.000.000 đ
Ban kiểm soát			
1	Nguyễn Văn Phong	Trưởng BKS	4.000.000 đ
2	Hoàng Trung Dũng	Thành viên	3.000.000 đ
3	Phạm Vĩnh Phú	Thành viên	3.000.000 đ

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ:

TT	Tổ chức/người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cp sở hữu đầu kỳ		Số cp sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phạm Vĩnh Phú	Cổ đông nội bộ	2.272.648	14,02%	0	0%	Bán

2	Trần Thị Kim Thoa	Cổ đông lớn	4.399.998	27,14%	0	0%	Bán
3	Trần Quang Ninh	Cổ đông lớn	1.378.140	8,5%	0	0%	Bán
4	Phạm Thị Thu Hà	Cổ đông nội bộ	0	0%	8.711.138	48,4%	Mua

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT TP HCM;
- Lưu TK, VT.

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2019
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Khởi

